

TÒA ÁN NHÂN DÂN
huyện D
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2023
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện D – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung;
2. Ông Trần Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa : Ông K' Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D . Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2022/TLST-HNGĐ ngày 17-10-2022 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 17-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện D giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L, sinh 1983.

Địa chỉ: Số 25 Huỳnh Thúc Kh, phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1999, đến năm 2003, mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Văn Thái S , sinh năm 2000 và Nguyễn Văn Thái D , sinh năm 2002, các con đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng gồm 01 căn nhà gỗ trên diện tích đất khoảng 300m²; diện tích đất 4.000m² đất trồng cây lâu năm. Ngoài ra bà ngoại có cho bà 10m đất mặt tiền. Khi ly hôn về phân tài sản vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản cho vay chung: Không có.

Tài sản nợ chung: Vợ chồng có nợ ông Ngô Duy A số tiền 20.000.000đ. Khi ly hôn bà chịu trách nhiệm trả số nợ trên, bà đã trả được 12.000.000đ còn lại 8.000.000đ bà sẽ trả dần.

Bị đơn ông H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà L tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1999, đến năm 2003 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã L , huyện D . Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà L sống không chung thủy, bà L tự ý bỏ nhà đi lên Đà Lạt và sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng hiện nay còn hay không ông cũng không xác định được. Bà L xin ly hôn ông không đồng ý vì còn một số lý do.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung tên Nguyễn Văn Thái S , sinh năm 2000 và Nguyễn Văn Thái D , sinh năm 2002, các con đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng gồm 01 căn nhà gỗ trên diện tích đất ông không nhớ rõ và diện tích đất 4.000m² đất trồng cà phê vợ chồng tự thỏa thuận. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tài sản cho vay chung: Không có.

Tài sản nợ chung: Vợ chồng có nợ ông Ngô Duy A số tiền 20.000.000đ. Khi ly hôn bà L chịu trách trả số nợ trên.

Người liên quan đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án NH không có ý kiến nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Bà L được ly hôn ông H . Về phân tài sản nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H tự nguyện kết hôn năm 1996 , đăng ký kết hôn tại UBND xã L , huyện D , tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp

pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn và đình đám đến tháng 6 năm 2022. Nguyên nhân do sống không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Ông H cũng xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bà Vũ Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn H là phù hợp.

[2] Về con chung: Bà L và ông H cùng xác định, bà và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Văn Thái S, sinh năm 2000 và Nguyễn Văn Thái D, sinh năm 2002, các con đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Bà L và ông H cùng xác định, tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trọng vụ án này. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Tài sản nợ chung: Bà L và ông H cùng xác định vợ chồng có nợ ông Ngô Duy A số tiền 20.000.000đ. Khi ly hôn bà L chịu trách nhiệm trả số nợ trên. Ông An đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án nH không có ý kiến nên không xem xét giải quyết. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết vụ án bằng một vụ án khác khi có đơn khởi kiện. Tài sản cho vay chung không có.

[5] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị L phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006857 ngày 17-10-2022 của Chi cục thi án dân sự huyện D (Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng Cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện D ;
- Chi cục THADS huyện D
- Dương sự;
- UBND xã Liên Đàm;
- Lưu hồ sơ; vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K’ My Na